

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 2

Năm học 2025 - 2026

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

A. ĐỌC

1. Đọc thành tiếng:

- Đọc rõ ràng, trôi chảy một đoạn văn ngắn (khoảng 60 - 70 tiếng) trong 1 phút.
- Trả lời câu hỏi liên quan đến bài đọc.

2. Đọc hiểu:

❖ Kỹ năng đọc hiểu:

- Đọc một đoạn văn/bài ngắn (truyện khoảng 180 – 200 chữ, bài miêu tả khoảng 150 – 180 chữ, thơ khoảng 70 – 90 chữ) và trả lời câu hỏi liên quan:
 - + Biết nêu và trả lời câu hỏi về một số chi tiết nội dung trong văn bản như: Ai? Cái gì? Làm gì? Khi nào? Ở đâu?
 - + Tìm được các từ ngữ cho biết địa điểm, thời gian diễn ra sự việc, cho biết hình dáng, điệu bộ, hành động, lời thoại của nhân vật.
 - + Nhận biết được vần trong thơ.
 - + Trả lời câu hỏi đòi hỏi sự giải thích, suy luận, kết nối các chi tiết trong văn bản như: Như thế nào? Vì sao?...
 - + Xác định được các sự việc chính của câu chuyện.
 - + Nêu được điều tác giả muốn nói qua văn bản.
 - + Giải thích được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thể hiện qua hành động, lời thoại.
 - + Đưa ra những phản hồi hợp lý về nhân vật, sự việc, tình huống... trong văn bản dựa trên trải nghiệm của bản thân (VD: Nêu được nhân vật, chi tiết... yêu thích nhất và giải thích được vì sao)

- + Nêu được các từ ngữ, hình ảnh, ... yêu thích, gây cảm xúc, ấn tượng đối với bản thân.
- + Rút ra bài học có ý nghĩa cho bản thân để giải quyết những vấn đề trong học tập hoặc trong cuộc sống phù hợp với lứa tuổi.

❖ Kiến thức, kỹ năng Tiếng Việt:

- Nhận biết được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm thông thường.
- Nhận biết được mô hình câu kể (Ai - là gì? Ai - làm gì? Ai - thế nào?); hiểu cấu tạo của câu kể thông qua cách đặt các câu hỏi để xác định hai bộ phận của mẫu câu (Ai? Cái gì? Con gì? – Là gì? Làm gì? Thế nào? Ở đâu? Để làm gì? Vì sao? Khi nào?)
- Biết cách dùng dấu câu, điền đúng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than vào đoạn văn đã lược bỏ 1 hoặc 2 loại dấu câu.
- Biết đặt 1-2 câu theo các mô hình câu kể về các chủ đề đã học.

B. VIẾT

1. Chính tả

- Nghe - viết một đoạn văn (hoặc thơ) nằm ngoài SGK (khoảng 50-55 chữ/15 phút).

2. Tập làm văn (Chọn 1 trong 2 đề để viết đoạn văn ngắn (khoảng 4 - 5 câu))

❖ Viết sáng tạo:

- Viết đoạn văn ngắn 4 - 5 câu về một hoạt động em đã tham gia cùng với gia đình, bạn bè - Đáp lời chào, cảm ơn, xin lỗi; viết lời tự giới thiệu.
- Viết đoạn văn ngắn 4 - 5 câu về tình cảm của em với một người mà em yêu quý

II. ĐỀ KIỂM TRA

1. Đọc tiếng (Đọc thành tiếng)

- Thời gian làm bài: 1 phút/học sinh.
- Hình thức: Kiểm tra vấn đáp cá nhân

2. Đọc hiểu

- Thời gian làm bài: 30 phút.
- Hình thức: Kết hợp giữa Tự luận và Trắc nghiệm.

3. Tập làm văn và Chính tả (Viết)

- Thời gian làm bài: Chính tả (15 phút); Tập làm văn (25 phút).
- Hình thức: Viết bài (Tự luận)

III. LƯU Ý

- HS ôn tập theo đề cương và các nội dung đã được giáo viên hướng dẫn. Bên cạnh đó, khuyến khích các em chủ động hệ thống hóa lại kiến thức, đọc kỹ bài trong sách giáo khoa và tìm hiểu thêm tư liệu liên quan để mở rộng hiểu biết.
- HS dùng **một màu mực tím**, không dùng bút chì, bút xóa; nếu viết sai, gạch chéo phần đó bằng thước.
- Trình bày gọn gàng, sạch sẽ, chữ viết rõ ràng.

IV. TƯ LIỆU HỖ TRỢ

- Các ví dụ trên lớp, phiếu ghi bài, vở ghi.
- Đề cương ôn tập, bài tập về nhà, các bài tập trong SGK.

----- Hết -----

Chúc các em ôn tập tốt và đạt hiệu quả cao!

